TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2020/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ L số: 97/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm TT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

- Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm AR, xã KM, huyện ĐH, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Lương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị L và anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Chị L và anh T có 02 con chung là Lương Văn Đ, sinh ngày 26/11/1996 và Lương Văn Nh, sinh ngày 30/7/1999. Cả hai con chung hiện

đã thành niên (trên 18 tuổi) nên các đương sự không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ **Tài sản chung**: Các bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về nợ chung**: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí**: Chị Phạm Thị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016644 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã KM, huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị An